

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 66/2022/TLST - DS, ngày 11 tháng 10 năm 2022

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K

Trụ sở chính: 40-42-44 P, P.V, TP.R, Kiên Giang

Địa chỉ liên hệ: Số 19B T, P. PP, Q. H, Tp. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V - phó tổng giám đốc(theo quyết định số 275/QĐ-NHKL ngày 18/01/2023 của Tổng giám đốc về việc ủy quyền phê duyệt, thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Bùi Quang T - chuyên viên xử lý nợ (theo giấy ủy quyền số 2167/QĐ-NHKL ngày 28/06/2023)

2. Bị đơn : Ông Mai Hoàng Đ- sinh năm 1971

và bà Vương Thị M– sinh năm 1972

HKTT: Số 3 ngách 896/56 N, phường T, H, Hà Nội

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- **Cụ Hoàng Thị L , sinh năm 1946(mẹ ông Đức)**

- **Chị Mai Hoàng Kim A , sinh năm 1999(con ông Đức, bà Mùi)**

- **Anh Mai Anh T , sinh năm 1992(con ông Đức, bà Mùi)**

Cùng địa chỉ: Số 3, ngách 896/56 N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ , bà M , cụ L , chị Kim A : Anh Mai Anh T - sinh năm 1992, địa chỉ: Cùng địa chỉ: Số 3, ngách 896/56 N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (theo giấy ủy quyền ngày 17/03/2023).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Mai Hoàng Đ và bà Vương Thị M xác nhận nợ Ngân hàng TMCP K theo hợp đồng tín dụng số 214/18/HĐTD/0800-7459 ngày 27/9/2018 kèm giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 28/9/2018 tạm tính đến ngày 31/8/2023 như sau:

- Nợ gốc : 342.530.000 đồng;
- Lãi trong hạn: 590.195.931 đồng,
- Lãi quá hạn : 66.628.629 đồng
- Lãi chậm trả : 120.420.752 đồng

Tổng cộng: 1.119.775.312 VNĐ.

2. Chậm nhất đến ngày 25/3/2024, ông Mai Hoàng Đ và bà Vương Thị M sẽ thanh toán cho Ngân hàng hết phần gốc, lãi tạm tính đến **31/08/2023** là: **1.119.775.312 đồng** theo lộ trình cụ thể như sau:

- **Lần 1** (chậm nhất ngày 25/09/2023) ông Mai Hoàng Đ và bà Vương Thị M phải trả Ngân hàng số tiền là: **50.000.000 đồng** (trừ vào nợ gốc).
- **Lần 2** (chậm nhất ngày 25/10/2023) ông Mai Hoàng Đ và bà Vương Thị M phải trả Ngân hàng số tiền là: **50.000.000 đồng** (trừ vào nợ gốc).
- **Lần 3** (chậm nhất ngày 25/11/2023) ông Mai Hoàng Đ và bà Vương Thị M phải trả Ngân hàng số tiền là: **50.000.000 đồng** (trừ vào nợ gốc).
- **Lần 4** (chậm nhất ngày 25/12/2023) ông Mai Hoàng Đ và bà Vương Thị M phải trả Ngân hàng số tiền là: **50.000.000 đồng** (trừ vào nợ gốc).
- **Lần 5** (chậm nhất ngày 25/01/2024) ông Mai Hoàng Đ và bà Vương Thị M phải trả Ngân hàng số tiền là: **50.000.000 đồng** (trừ vào nợ gốc).
- **Lần 6** (chậm nhất ngày 25/02/2024) ông Mai Hoàng Đ và bà Vương Thị M phải trả Ngân hàng số tiền là: **50.000.000 đồng** (trừ vào nợ gốc).
- **Lần 7** (chậm nhất ngày 25/03/2024) ông Mai Hoàng Đ và bà Vương Thị M phải trả Ngân hàng toàn bộ số tiền còn lại là: **819.775.312 đồng** (Tám trăm mười chín triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm mười hai đồng).

3. Kể từ ngày 01/9/2023, ông Mai Hoàng Đ và bà Vương Thị M còn phải chịu lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn phải thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng đến ngày thực tế tất toán khoản vay.

4. Nếu trong trường hợp Ông Mai Hoàng Đ và bà Vương Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi

khoản nợ vay, cụ thể tài sản là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số: 159(2).1F, tờ bản đồ số 12, diện tích 43,1 m², địa chỉ tại Tổ 8 Vĩnh Thuận, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 071764, số vào sổ cấp GCN CS-HM 09698 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/01/2018 mang tên ông Mai Hoàng Đ. Tài sản bảo đảm được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 002089/2018 quyền số 01TP/CC-SCC/HĐTHC ngày 27/09/2018 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Dũng, thành phố Hà Nội và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 27/09/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh quận Hoàng Mai theo đúng quy định của pháp luật.

5. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng (Bao gồm các khoản nợ gốc và lãi) thì Ông Mai Hoàng Đ và bà Vương Thị Mvăn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

6. Ông Mai Hoàng Đ và bà Vương Thị Mphải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 22.796.630 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền 26.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 50665 ngày 10/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

8. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc

